

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: **23/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/9/2022

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hường

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Minh Hương
- Ông Nguyễn Xuân Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Huyền Trang.

Ngày 19/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn đã thụ lý số 139/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXX-ST ngày 02/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 79/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1974

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc Kh**, sinh năm 1970

Đều có HKTT và trú tại: Số 27B ngõ 823/15 H Hà, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa có mặt chị H. Anh Kh vắng mặt lần 02 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày như sau:

- Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Quốc Kh kết hôn ngày 02/4/1998 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, và anh Kh thiếu trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn đỉnh điểm năm

2015 và vợ cH đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ cH không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Kh.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 15/1/1999 và cháu Nguyễn Đức Thịnh, sinh ngày 18/5/2009. Nếu ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Thịnh, không đề nghị anh Kh cấp dưỡng nuôi con; cháu Hiếu đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về tài sản và nhà ở: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chúng tôi không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về án phí: Tôi đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Quốc Kh trình bày:

- Về tình cảm: Tôi và chị H kết hôn ngày 02/4/1998 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017, 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chúng tôi vẫn sống cùng nhà nhưng đã ly thân được mấy năm nay. Tôi đã tìm cách nói chuyện để vợ cH hòa giải nhưng chị H không đồng ý, một mực đòi ly hôn với tôi. Tôi không đồng ý ly hôn với chị H, việc chị H muốn ly hôn thì tự chị H đi giải quyết.

- Về con chung: Chúng tôi có 2 con chung là cháu Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 15/1/1999 và cháu Nguyễn Đức Thịnh, sinh ngày 18/5/2009. Hiện nay cả 2 con đang ở với tôi và cô H tại địa chỉ số 27B ngõ 823/15 H Hà, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Nếu phải ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Thịnh và không yêu cầu cô H cấp dưỡng nuôi con. Cháu Hiếu đã trưởng thành nên tự cháu sẽ có quyết định. Hiện nay tôi làm nghề tự do, thu nhập khoảng 7 đến 8.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: chúng tôi có tài sản chung nhưng không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về nợ chung: chúng tôi không vay nợ ai, cũng không cho ai vay chung, tôi không yêu cầu tòa giải quyết.

Cháu Nguyễn Đức Thịnh có lời khai: nếu bố mẹ ly hôn, cháu đề nghị được ở với mẹ.

Theo xác minh tại nơi anh chị H, anh Kh sinh sống: Chị H và anh Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Hiện nay chị H và anh Kh sinh sống tại số 27B ngõ 823/15 H Hà, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Về mâu thuẫn giữa chị H và anh Kh địa phương không nắm được do không qua hòa giải cơ sở.

Về con chung: anh Kh và chị H có 02 con chung như anh, chị đã khai. Về tài sản chung và công nợ: địa phương không nắm được.

Tại phiên toà:

Chị H đề nghị được ly hôn và nuôi con chung là cháu Nguyễn Đức Thịnh, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con; còn cháu Nguyễn Trung Hiếu đã trưởng thành, cháu ở với ai là quyền của cháu. Tài sản, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ, tiến hành thu thập chứng cứ theo Điều 97 BLTTDS, lấy lời khai của đương sự theo Điều 98.

Về việc chấp hành pháp luật của hội đồng xét xử: Phiên tòa được tiến hành đúng thời gian, địa điểm ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên toà, thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 237, 239, hỏi đương sự về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu theo quy định tại Điều 243, trình tự xét hỏi được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều từ 249 đến Điều 253, trình tự phát biểu khi tranh luận thực hiện đúng theo quy định tại điều 260, 261 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 33, 56, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147 BLTTDS 2015. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị H với anh Nguyễn Quốc Kh. Giao con chung là cháu Nguyễn Đức Thịnh cho chị H nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngày 02/4/1998 chị H và anh Kh có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội nên là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị ly hôn anh Kh nên là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Nguyễn Quốc Kh, có HKTT và trú tại số 27B ngõ 823/15 H Hà, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

[3] Về quá trình tham gia tố tụng: Chị H, anh Kh chấp hành theo đúng các thông báo của Tòa án. Tại buổi hòa giải và công khai chứng cứ ngày 11/7/2022

anh Kh có tham gia phiên hòa giải nhưng không ký biên bản, Tòa án đã làm đúng, đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật về việc anh Kh không ký biên bản và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Anh Kh vắng mặt lần 02 không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về tình cảm: Chị H và anh Kh có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, theo chị H khai: anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Theo anh Kh khai: sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2017, 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh, chị sống ly thân được mấy năm, anh không nhất trí ly hôn chị H. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H không còn tình cảm với anh Kh, anh Kh cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân mấy năm. Nên cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 15/1/1999 và cháu Nguyễn Đức Thịnh, sinh ngày 18/5/2009, cả 02 con chung đều đang ở với anh, chị. Tại phiên tòa hôm nay, chị H đề nghị được nuôi con chung là cháu Thịnh, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Cháu Hiếu đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết. Xét đề nghị của chị là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế nên được chấp nhận.

Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Thịnh và cháu Thịnh có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần chấp nhận đề nghị của chị H và nguyện vọng của cháu Thịnh.

- Về tài sản chung, công nợ: chị H, anh Kh không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 272, Điều 273, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 3, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Nguyễn Quốc Kh. Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quốc Kh.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đức Thịnh, sinh ngày 18/5/2009 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Kh cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Quốc Kh có quyền chăm sóc, thăm hỏi con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0051623 ngày 18/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm được đối trừ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn
- VKSND quận Hoàn Kiếm + Tp Hà Nội.
- Tòa án nhân dân Tp Hà Nội.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm
- Lưu hồ sơ và văn phòng TAND quận Hoàn Kiếm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hương